TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5- LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 21-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Thường;

2. Bà Lại Thị Lân.

Thư ký phiên toà: Ông Hờ A Say- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Chu Huy Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Hà Thị M, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1993 tại huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Tổ dân phố S, xã V, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái); nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, xã V, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái); nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Sùng A C và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ 05 giờ 00 phút, ngày 06-12-2024 đến 05 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 12 năm 2024 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Mùa Thị S, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1980 tại huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn S, xã P, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là huyện T, tỉnh Yên Bái); nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A C1 và bà Giàng Thị X; có chồng là Giàng A T1 và có 04 con (lớn nhất sinh năm

2008, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 06-12-2024, bị tạm giam từ ngày 15-12-2024; có mặt.

3. Vàng Thị D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1951 tại huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái); nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A C2 và bà Thào Thị S1; có chồng là Mùa A T2 và có 06 con (lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1987); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ 18 giờ 00 phút, ngày 06-12-2024 đến 18 giờ 00 phút, ngày 15-12-2024 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Ngọc L- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:* Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Thào A D1- Tổ D, xã N, tỉnh Lào Cai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05-12-2024, Hà Thị M và Mùa Thị S cùng rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng. M dùng xe mô tô chở S đến thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái (nay là thôn H, xã T, tỉnh Lào Cai) và vào nhà Vàng Thị D. Tại nhà Vàng Thị D, Mùa Thị S hỏi Vàng Thị D có Heroine không, bán cho một ít hoặc có ai bán thì giúp M mua một ít heroine và viên ma túy tổng hợp. Hà Thị M đưa 1.000.000 đồng cho Mùa Thị S; Mùa Thị S cầm tiền rồi đưa cho Vàng Thị D và bảo mua 100.000 đồng viên ma túy tổng hợp, số tiền còn lại mua Heroine, đồng thời S còn dặn D nếu mua được heroine thì bớt ra một ít để riêng cho S, việc này S và D biết. Vàng Thị D cầm tiền đi tìm mua ma túy thì gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi Vàng Thị D đã mua của người này 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu đen với giá 900.000 đồng và 04 viên ma túy tổng hợp được gói bằng nilon màu đen với giá 100.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy Vàng Thị D lấy một phần Heroine trong gói Heroine vừa mua được cho vào mảnh nilon màu đen cất giấu trong người, phần Heroine còn lại và gói viên ma túy tổng hợp Vàng Thị D mang về nhà đưa cho Mùa Thị S. Khi Mùa S đang cầm gói ma túy, thì Hà Thị M lấy lại và cầm số ma túy này đi vào trong buồng ngủ của Vàng Thị D. Tại buồng ngủ trong nhà Vàng Thị D, Hà Thị M lấy một ít Heroine đưa cho Mùa Thị S và một ít heroine đưa cho Vàng Thị D để trả công vì đã mua hộ ma túy cho M.

Mùa Thị S, Vàng Thị D cùng thống nhất lấy số Heroine của S được M đưa cho để cùng sử dụng, còn số Heroine của D thì cất đi để dùng sau. Vàng Thị D lấy 01 đoạn ống tre dài khoảng 10cm, to bằng ngón tay để ở góc buồng ngủ ra đưa cho Mùa Thị S; Mùa Thị S ngậm một đầu ống tre vào miệng, tay trái cầm mảnh giấy bạc có chứa heroine, tay phải nhặt lấy một bật lửa tại phòng ngủ của Vàng

Thị D, tự đốt sử dụng Heroine, sau đó Mùa Thị S chuyển ống tre cho Vàng Thị D. Vàng Thị D cầm ống tre cho lên miệng ngậm, còn S tay trái cầm mảnh giấy bạc có chứa Heroine mà S chưa sử dụng hết, tay phải cầm bật lửa đốt cho Vàng Thị D sử dụng Heroine.

Hà Thị M cũng nhặt mảnh giấy bạc và bật lửa trên nền nhà và lấy 1,5 viên ma túy tổng hợp ra tự đốt hít một mình tại phòng ngủ trước sự chứng kiến của Vàng Thị D. Khi M đang sử dụng ma túy thì Mùa A C3 đi vào và tự ý lấy ma túy sử dụng, Chu hít được 1, 2 hơi thì M lấy lại và tiếp tục sử dụng hết. Sau khi sử dụng xong ma túy, M nhặt 01 tờ giấy bạc gói 2,5 viên ma túy tổng hợp lại, số H thì vẫn gói trong mảnh nilon màu đen.

Sau khi sử dụng ma túy, Hà Thị M đi ra ngoài còn Mùa Thị S được Vàng Thị D đưa cho gói Heroine đã được bớt lại trước đó. Mùa Thị S cất giấu gói ma túy này trong túi vải đeo trên người. Sau đó M và S cùng về nhà Sùng Thị C4 tại thôn S, xã P. Khi về đến nhà Sùng Thị C4 thì S đi vào nhà bếp, còn M bế con vào giường ngủ trong nhà mở gói ma túy ra thì thấy bị rơi mất 1,5 viên ma túy tổng hợp, chỉ còn lại 01 viên, số Heroine thì bị bung ra nên M thay mảnh nilon màu đen bằng hai mảnh nilon màu hồng và màu xanh gói số Heroine này lại và lấy viên ma túy tổng hợp còn lại ra sử dụng.

Khi Hà Thị M vừa sử dụng ma túy xong thì Công an xã P đến kiểm tra, phát hiện và thu giữ trên tay phải của Hà Thị M 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng gói nilon màu xanh, bên trong bằng nilon màu hồng, thu giữ trong chiếc túi vải Mùa Thị S đeo trên người bên trong có 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh hàn kín một đầu và một số vật chứng có liên quan. Công an xã P, huyện T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng có liên quan, sau đó bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Căn cứ vào lời khai của Mùa Thị S và Hà Thị M, ngày 06-12-2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Yên Bái ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vàng Thị D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cùng ngày 06-12-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Yên Bái tiến hành khám xét khẩn cấp: Chỗ ở của Hà Thị M tại tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; chỗ ở của Mùa Thị S tại thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái và chỗ ở của Vàng Thị D tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Kết quả không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 08-12-2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định trưng cầu giám định số 290/QĐ, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh Y giám định chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang Mùa Thị S và Hà Thị M.

Tại Kết luận giám định số: 742/KL-KTHS ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khi bắt quả tang của Mùa Thị S có khối lượng là 0,36 gam. 0,08 gam trích từ 0,36 gam chất bột nén màu trắng gửi

giám định là ma túy; loại Heroine.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Hà Thị M có khối lượng là 0,68 gam. 0,08 gam trích từ 0,68 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số: 19/CT-VKS-TT ngày 27-5-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố: Bị cáo Vàng Thị D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Chiếm đoạt trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 252; khoản 1 Điều 255 và khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mùa Thị S về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Chiếm đoạt trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 252; khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Thị M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Hà Thị M, Mùa Thị S, Vàng Thị D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện vào ngày 05-12-2024 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Do hoàn cảnh gia đình của các bị cáo rất khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo. Bị cáo Hà Thị M khai: Đối với chiếc xe mô tô bị cáo chở Mùa Thị S đi mua ma túy vào ngày 05-12-2024, chiếc xe này đã cũ và hỏng nhiều bộ phận, bị cáo đã bán cho người thu mua sắt vụn không rõ họ và tên người mua chiếc xe mô tô này.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa rút truy tố bị cáo Vàng Thị D, Mùa Thị S về tội "Chiếm đoạt trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 252 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; tuyên bố bị cáo Mùa Thị S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tuyên bố bị cáo Hà Thị M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Đối bị Vàng Thị D đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm o, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm o, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm o, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Vàng Thị D phải chịu là từ 05 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ đi 09 ngày tạm giữ.

- Đối với bị cáo Mùa Thị S đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Mùa Thị S phải chịu là từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 06-12-2024.

- Đối với bị cáo Hà Thị M đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ đi 09 ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp lao động trồng trọt, là đối tượng nghiện chất ma túy, bản thân các bị cáo không có tài sản riêng, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng như sau: Tịch thu và tiêu hủy 0,88 gam Heroine được cho vào 02 túi nilon màu trắng, niêm phong vào một phong bì thư do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành; các mảnh nilon gói; 01 túi vải thổ cẩm có nhiều màu sắc, có dây đeo, đã cũ; 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng đã mở niêm phong.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQheroine4 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa nhất trí về việc tại phiên tòa Kiểm sát viên rút một phần truy tố bị cáo Mùa Thị S, Vàng Thị D về tội "Chiếm đoạt trái phép chất ma túy". Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo Vàng Thị D, Mùa Thị S không được đi học, không biết chữ, không biết nói tiếng phổ thông, vì vậy nhận thức pháp luật của các bị cáo có phần hạn chế; bị cáo Hà Thị M trình độ văn hóa 3/12, chồng bị cáo đang đi cai nghiện, bị cáo đông con, các con còn rất nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung

hình phạt; về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Hà Thị M trình bày do hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, chồng bị cáo đang đi cai nghiện, các con của bị cáo còn rất nhỏ, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng các con; bị cáo Mùa Thị S nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất; bị cáo Vàng Thị D nhận thức được việc làm bị cáo đã thực hiện là sai, do bị cáo tuổi già, sức khỏe yếu, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng con cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[2.1] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Ngày 05-12-2024 tại nơi ở của Vàng Thị D, thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái (nay là thôn H, xã T, tỉnh Lào Cai). Bị cáo Hà Thị M đưa cho bị cáo Mùa Thị S 1.000.000 đồng để nhờ bị cáo Vàng Thị D đi mua 900.000 đồng Heroine và 100.000 đồng ma túy tổng hợp. Bị cáo Vàng Thị D sau khi mua được heroine và ma túy tổng hợp, đã giữ lại 0,36 gam Heroine đưa cho bị cáo S (vì trước đó bị cáo S và bị cáo D thỏa thuận sau khi được Heroine thì giữ một phần đưa cho S và không cho M biết). Số Heroine và ma túy tổng hợp còn lại bị cáo D đưa cho bị cáo S sau đó bị cáo M lấy lại số ma túy này và chia một ít Heroine để trả công cho bị cáo D và bị cáo S. Sau khi các bị cáo sử dụng xong ma túy, thì bị cáo Mùa Thị S tàng trữ 0,36 gam Heroine, bị cáo Hà Thị M tàng trữ 0,68 gam Heroine thì Công an xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang.

Hành vi cùng thống nhất mua ma túy để sử dụng của các bị cáo Hà Thị M, Mùa Thị S, Vàng Thị D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

- Ngày 05-12-2024 tại nơi ở của Vàng Thị D, thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Bị cáo Mùa Thị S đã có hành vi cung cấp Heroine, công cụ, dụng cụ (giấy bạc) và trực tiếp giúp Vàng Thị D (D cầm ống tre cho lên miệng ngậm, S tay trái cầm mảnh giấy bạc có chứa heroine, tay phải cầm bật lửa đốt cho D hút heroine) đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể. Hành vi cung cấp Heroine, công cụ, dụng cụ và giúp người khác đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của bị cáo Mùa Thị S đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Ngày 05-12-2024 tại nơi ở của Vàng Thị D, bị cáo Vàng Thị D đã có hành vi cung cấp dụng cụ (đoạn ống tre dài khoảng 10cm, to bằng ngón tay), nơi ở (nhà bị cáo D) để bị cáo Mùa Thị S đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể (S ngậm một đầu ống tre vào miệng, tay trái cầm mảnh giấy bạc có chứa Heroine, tay phải nhặt lấy một bật lửa tại phòng ngủ của D, rồi tự đốt sử dụng Heroine). Hành vi cho mượn nơi ở, cung cấp dụng cụ để Mùa Thị S đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của bị cáo Vàng Thị D đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[2.3] Đối với hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy: Ngày 05-12-2024 tại nơi ở của Vàng Thị D. Bị cáo Vàng Thị D đã có hành vi để mặc cho bị cáo Hà Thị M sử dụng ma túy trong nhà bị cáo trước sự chứng kiến của bị cáo D. Hành vi cho mượn nơi ở thuộc quyền sở hữu của mình, để người khác đưa ma túy vào cơ thể của bị cáo Vàng Thị D đã phạm vào tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên rút truy tố bị cáo Vàng Thị D, Mùa Thị S về tội "Chiếm đoạt trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 252 của Bộ luật Hình sự; giữ quyết định truy tố đối với bị cáo Vàng Thị D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Mùa Thị S về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Hà Thị M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xét thấy việc rút một phần truy tố của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định tại Điều 319 của Bộ luật Tố tụng hìnhsự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về đồng phạm:

Các bị cáo Hà Thị M, Mùa Thị S, Vàng Thị D cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nên đây là trường hợp đồng phạm, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ trong quá trình thực hiện tội phạm nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo M là người cung

cấp tiền để mua ma túy và sau khi mua được ma túy đã lấy ma túy để trả công cho các bị cáo S, D và trực tiếp tàng trữ 0,36 gam Heroine; bị cáo Mùa Thị S là người trực tiếp trao đổi việc mua bán ma túy, cùng bị cáo Vàng Thị D thỏa thuận giữ lại 0,36 gam Heroine sau khi mua được Heroine; bị cáo Vàng Thị D là người trực tiếp đi tìm mua ma túy, giữ lại 0,36 gam Heroine đưa cho bị cáo S. Xét thấy vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện tội phạm là ngang nhau, nên các bị cáo phải chịu hình phạt bằng nhau trong tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tổng khối lượng chất ma túy các bị cáo tàng trữ là 1,04 gam.

- Bị cáo Mùa Thị S và bị cáo Vàng Thị D đồng phạm trong tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo S là người cung cấp ma túy, dụng cụ và trực tiếp đốt ma túy cho bị cáo D sử dụng, bị cáo D là người cho mượn nơi ở, cung cấp dụng cụ là đoạn ống tre để bị cáo S sử dụng ma túy. Xét vài trò của các bị cáo trong việc thực hiện tội phạm là ngang nhau nên các bị cáo phải chịu phạt bằng nhau trong tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

[4] Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân. Bị cáo Mùa Thị S, Vàng Thị D nhận thức rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác; bị cáo Vàng Thị D nhận thức được việc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật những vẫn cố ý thực hiện nhằm để người khác đưa ma túy vào cơ thể.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; làm ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma tuý và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[6] Xét nhân thân: Các bị cáo đều là phụ nữ, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; tuy nhiên các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy nên cần xác định các bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mùa Thị S và Hà Thị M sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đã tự nguyện khai ra đến nhà Vàng Thị D nhờ đi mua ma túy, trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo M, S đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị

cáo Vàng Thị D thời điểm phạm tội bị cáo đã trên 70 tuổi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự "Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên".

Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm, vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội nhất là tình hình tội phạm ma túy đang có chiều hướng gia tăng tại địa phương.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xét thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, nghề nghiệp lao động trồng trọt, gia đình không có tài sản gì có giá trị lớn, bản thân các bị cáo không có tài sản riêng. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[10] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 1,04 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Hà Thị M, Mùa Thị S, Phòng K Công an tỉnh Y lấy 0,16 gam Heroine làm mẫu vật giám định. Số Heroine còn lại 0,88 gam được cho vào 02 túi nilon màu trắng, niêm phong vào một phong bì thư do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành; đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các mảnh nilon gói; 01 túi vải thổ cẩm có nhiều màu sắc, có dây đeo, đã cũ, là những công cụ các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng đã mở niêm phong, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô bị cáo M dùng để chở bị cáo S đi mua ma túy, chiếc xe này đã cũ hỏng, bị cáo M đã bán phế liệu, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đề cập xử lý trong vụ án.

[11] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Vàng Thị D quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu nên không đủ cơ sở để xem xét, xử lý trong vụ án.

- Đối với Mùa A C3 là người đã tự ý sử dụng ma túy của Hà Thị M vào ngày 05-12-2024; Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác

minh nhưng không xác định được hiện tại C3 đang ở đâu nên không đề cập xem xét, xử lý.

- Đối với Hà Thị M sử dụng ma túy tại nhà của Sùng Thị C4; tuy nhiên Sùng Thị C4 không biết Hà Thị M sử dụng ma túy nên không đề cập xem xét, xử lý.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xem xét miễn án phí cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện được miễn án phí theo quy của pháp luật. Do đó, đề nghị của các bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Hà Thị M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Tuyên bố bị cáo Mùa Thị S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chứ sử dụng trái phép chất ma túy".

- Tuyên bố bị cáo Vàng Thị D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy', tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Thị M 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi 09 ngày tạm giữ.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùa Thị S 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùa Thị S 02 *(hai)* năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Mùa Thị S phải chịu là 03 *(ba)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 06-12-2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm o khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng Thị D 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s, điểm o khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng Thị D 02 *(hai)* năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 256, điểm s, điểm o khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng Thị D 02 *(hai)* năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Vàng Thị D phải chịu là 05 *(năm)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi 09 ngày tạm giữ.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 0,88 gam Heroine được cho vào 02 túi nilon màu trắng, niêm phong vào một phong bì thư do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành; 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng sau khi đã mở niêm phong và các mảnh nilon gói; 01 túi vải thổ cẩm có nhiều màu sắc, có dây đeo, đã cũ.

Các vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05-6-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQheroine4 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hà Thị M, Mùa Thị S, Vàng Thị D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5, tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai (PC04)
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lào Cai;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Lưu hs, TA, THAHS.

Nguyễn Văn Lên